TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 12-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Dũng Phương.
2. Ông Phan Thành Đông.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trung T3 học tập cộng đồng thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 19/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Hoàng P, sinh ngày 15/4/1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 8, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị Trâm A, sinh năm 1968; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 30/11/2017 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Minh T3 - 1999

Địa chỉ: khu 5, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Anh Huỳnh Công H – 1985

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng P và Trần Minh T3 là người nghiện ma túy (Metham phetamine). Buổi tối ngày 30/11/2017 Trần Minh T3 dùng điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số 0984.189941 gọi vào sim số 0962.448057 để liên lạc

với Lê Hoàng P hỏi mua ma túy đá sử dụng (Metham phetamine), P đồng ý . Tiếp đó, Lê Hoàng P hẹn địa điểm ở Khu phố 7 thuộc thị trấn T1 để bán ma túy cho Trần Minh T3. Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 30/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn T1 đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng P, vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã thu giữ, gồm:

- 01bịch nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 450.000 đồng.
- Một xe mô tô biển số 60B3-41334.
- Hai điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số 0984.189941 và 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobia viền trắng có gắn sim số 0962.448057.

Ngày 30/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 02/LKXKC (CQĐT) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoàng P tại ấp 8, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và đã thu giữ, gồm:

- 01 kéo kim loại dài khoảng 10cm, trên kéo có dòng chữ " STAINLESS".
- 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm một đầu uốn cong gắn với một đầu phình hình cầu.
- 01 ống hút nước màu trắng dài khoảng 15cm.
- 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 05cm, một đầu cắt nhọn.
- 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 03cm, một đầu cắt nhọn, một đầu được hàn kín.
- 01 quẹt lửa màu đỏ dài khoảng 06cm.

01 bịch nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 01/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu đến Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai đối với 01 bịch nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 28/PC54-GĐMT ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0780 gam, loại: Metham phetamine,

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Lê Hoàng P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xe mô tô biển số xe mô tô biển số 60B3-41334 đã trao trả chủ sỡ hữu do không liên quan đến việc phạm tội.

Về các biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kéo kim loại dài khoảng 10cm, trên kéo có dòng chữ " STAINLESS"; 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm một đầu uống cong gắn với một đầu phình hình cầu; 01 ống hút nước màu trắng dài khoảng 15cm; 01

ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 05cm, một đầu cắt nhọn; 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 03cm, một đầu cắt nhọn, một đầu được hàn kín;01 quẹt lửa màu đỏ dài khoảng 06cm.

- Tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobia viền trắng có gắn sim số 0962.448057 và 450.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số 0984.189941cho Trần Minh T3 do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thể hiện:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh T3 trình bày: Anh sử dụng ma túy từ tháng 8/2017, vào ngày 30/11/2017 anh điện thoại cho bị cáo P để hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đ thì bị cáo P đồng ý. Anh hẹn bị cáo P đến Cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện T, vào khoảng 20 giờ 30 phút bị cáo P đến nơi hẹn, anh đưa cho bị cáo P số tiền 450.000đ (Trong đó có 300.000đ tiền mua ma túy, 150.000đ là số tiền anh còn nợ tiền mua ma túy lần trước), bị cáo P đưa ma túy cho anh trong lúc đang giao dịch thì bị Công an bắt quả tang.

Người làm chứng anh Huỳnh Công H trình bày: Vào ngày 30/11/2017 anh đang ở nhà, anh không gặp bị cáo P và anh không biết sự việc bị cáo P mua bán ma túy như thế nào.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng P không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng P đã thừa nhận: Lúc 21 giờ 00 phút, ngày 30/11/2017, tại khu phố 7, thị trấn T1, huyện T bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Minh T3 với tổng trọng lượng là 0,0780 gam

Metham phetamine thu lợi số tiền 450.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Xét thấy tình hình mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện T đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Bị cáo Lê Hoàng P nhận thức được rằng chất ma tuý là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý; nhưng bị cáo không những không quyết T3 từ bỏ ma túy, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo còn lao sâu vào con đường phạm tội bằng hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo Lê Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kéo kim loại dài khoảng 10cm, trên kéo có dòng chữ " STAINLESS"; 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm một đầu uốn cong gắn với một đầu phình hình cầu; 01 ống hút nước màu trắng dài khoảng 15cm; 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 05cm, một đầu cắt nhọn; 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 03cm, một đầu cắt nhọn, một đầu được hàn kín;01 quẹt lửa màu đỏ dài khoảng 06cm.

- Tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobia viền trắng có gắn sim số 0962.448057 và 450.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số 0984.189941cho Trần Minh T3 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Xe mô tô biển số xe mô tô biển số 60B3-41334 đã trao trả chủ sỡ hữu do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng P phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng P **03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kéo kim loại dài khoảng 10cm, trên kéo có dòng chữ " STAINLESS"; 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm một đầu uốn cong gắn với một đầu phình hình cầu; 01 ống hút nước màu trắng dài khoảng 15cm; 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 05cm, một đầu cắt nhọn; 01 ống hút nước màu trắng được cắt ngắn dài khoảng 03cm, một đầu cắt nhọn, một đầu được hàn kín;01 quẹt lửa màu đỏ dài khoảng 06cm.

- Tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobia viền trắng có gắn sim số 0962.448057 và 450.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có gắn sim số 0984.189941cho Trần Minh T3 do không liên quan đến việc phạm tội.

(Số tiền theo biên lai thu số 0003236 ngày 06/4/2018, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 06/4/2018)

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.